TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7- THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 187/2026/QĐST-HNGĐ	*Thanh Hóa, ngày 15 tháng 9 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7, TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82; Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 146 của Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 295/2026/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 8 năm 2026 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con". Gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Nguyễn Văn C - Sinh ngày: 28/6/1990

Địa chỉ: Thôn V, xã V, tỉnh Thanh Hóa

Số CCCD: 0380.9004.0221 Ngày cấp: 12/8/2021

2. Chị Trương Thị T - Sinh ngày: 07/01/1993

Địa chỉ: Thôn V, xã V, tỉnh Thanh Hóa

Số CCCD: 0381.9302.3006 Ngày cấp: 12/8/2021

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về hôn nhân: Anh Nguyễn Văn C và chị Trương Thị T kết hôn trên cơ sở tự nguyện tại UBND xã V, huyện V, tỉnh Thanh Hóa (Nay là UBND xã V, tỉnh Thanh Hóa) vào ngày 09/02/2012. Trong quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn và sảy ra tranh cãi. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm. Mặc dù cả hai đã nhiều lần trao đổi và cố gắng dung hòa nhưng không có kết quả. Đến nay, anh C và chị T đều xác định tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 7 – Thanh Hóa giải quyết cho hai bên được ly hôn.

[2]. Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Duy T1 (Giới tính: nam), sinh ngày: 29/9/2013 và cháu Nguyễn Tiến Đ (Giới tính: nam), sinh ngày: 25/11/2015. Ly hôn, anh C và chị T thoả thuận giao cháu Nguyễn Duy T1 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Giao cháu Nguyễn Tiến Đ cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

[3]. Về tài sản: Anh Nguyễn Văn C và chị Trương Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về các vấn đề khác: Anh Nguyễn Văn C và chị Trương Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Văn C và chị Trương Thị T thỏa thuận, anh C là người chịu toàn bộ lệ phí sơ thẩm về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn C và chị Trương Thị Thúy thuận T2 ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Duy T1 (Giới tính: nam), sinh ngày: 29/9/2013 cho chị Trương Thị T trực tiếp nuôi dưỡng. Giao cháu Nguyễn Tiến Đ (Giới tính: nam), sinh ngày: 25/11/2015 cho anh Nguyễn Văn C trực tiếp nuôi dưỡng. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Anh C và chị T có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Văn C tự nguyện nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí sơ thẩm về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí sơ thẩm anh C đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tại Phòng thi hành án dân sự Khu vực 7 – Thanh Hóa theo biên lai số: 0001516 ngày 24/8/2026. Anh Nguyễn Văn C đã nộp đủ tiền lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND khu vực 7;
- UBND xã Vĩnh Lộc;
- THADS tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

TAND KHU VỰC 7

DY1150926.TL.QDBA 914

Đặng Xuân Sơn